

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 4- 2020

V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Du Thanh Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Trung Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Anh – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2019 về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987

Địa chỉ cư trú: ấp 7, xã K, huyện U, tỉnh C (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Huỳnh Chúc L, sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh C (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/12/2019, tại bản tự khai đề ngày 10/01/2020 và tại biên bản hòa giải ngày 10/01/2020 anh Nguyễn Văn L trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh L và chị L tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thường xảy ra cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc nên đã ly thân nhau. Anh L yêu cầu ly hôn với chị L.

- Về con chung: Có 1 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Triệu P, sinh ngày 03/5/2012, cháu P hiện nay chị L đang nuôi dưỡng, Anh L thống nhất tiếp tục giao cháu P cho chị L nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai đề ngày 10/01/2020, tại biên bản hòa giải ngày 10/01/2020 và tại phiên tòa chị Huỳnh Chúc L trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị L và Anh L tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2011, không có đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn do Anh L có người phụ nữ khác, từ đó xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân, chị L đồng ý ly hôn với Anh L.

- Về con chung: Có 1 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Triệu P, sinh ngày 03/5/2012, cháu P hiện nay chị L đang nuôi dưỡng, chị L thống nhất tiếp tục nuôi cháu P, yêu cầu Anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*Tại biên bản ghi ý kiến của cháu P ngày 13/01/2020, cháu Nguyễn Huỳnh Triệu P trình bày:* Cháu P có nguyện vọng được chị Huỳnh Chúc L nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Chúc L, địa chỉ cư trú ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh C, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Nguyễn Văn L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt Anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Huỳnh Chúc L tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2011. Trong quá trình chung sống giữa Anh L và chị L xảy ra mâu thuẫn nên đã ly thân, Anh L và chị L cùng thống nhất ly hôn nhau. Tuy nhiên giữa Anh L và chị L chung sống vợ chồng với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo Luật hôn nhân và gia đình tại khoản 1 Điều 14 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*” và tại khoản 2 Điều 53 quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...*”. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn L với chị Huỳnh Chúc L.

[3] Về con chung: Có 1 cháu tên Nguyễn Huỳnh Triệu P, cháu P có nguyện vọng được chị L nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của cháu. Mặt khác, cháu P hiện do chị L nuôi dưỡng, Anh L và chị L cùng thống nhất giao cháu P cho chị L nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Nguyễn Huỳnh Triệu P cho chị L nuôi dưỡng là đảm bảo cho cháu P có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Anh L có quyền thăm nom cháu P không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Chị Huỳnh Chúc L yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi cháu P từ thời điểm ngày 18/12/2019 là có căn cứ nên chấp nhận. Buộc anh Nguyễn Văn L cấp

dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Triệu P mỗi tháng với số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 18/12/2019, cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Huỳnh Chúc L cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Huỳnh Chúc L không có.

[7] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng và Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án nên phải chịu án phí với số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, tổng cộng là 600.000 (sáu trăm nghìn), Anh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004750 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, Anh L phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; chị Huỳnh Chúc L không phải chịu án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 107; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn L với chị Huỳnh Chúc L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Triệu P, sinh ngày 03/5/2012 cho chị Huỳnh Chúc L nuôi dưỡng, cháu P hiện đang do chị L nuôi dưỡng, chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L có quyền thăm nom cháu P không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Huỳnh Triệu P, sinh ngày 03/5/2012 mỗi tháng với số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng, tính từ ngày 18/12/2019, cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn L phải chịu 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, Anh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004750 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu, Anh L phải nộp tiếp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật; chị Huỳnh Chúc L không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dư Thanh Nguyễn**



